

Số: 138^a/QĐ- CDYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình khung đào tạo theo tín chỉ
ngành Điều dưỡng - trình độ Cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ quyết định số 6874/QĐ- BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ quyết định số 1380/QĐ- BGD&ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và xã hội quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Xét đề nghị của phó Trưởng phòng Đào tạo và QLKH trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khung đào tạo theo tín chỉ ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Phòng Đào tạo và quản lý khoa học, các Bộ môn và phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận

- BGH;
- Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&QLKH;

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Đăng Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 138a ngày 25 tháng 06 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông.)*

NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐIỀU DƯỠNG

MÃ NGÀNH: 6720301

Hà Nội - 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138a ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông.)

Ngành đào tạo: **Điều dưỡng**

Mã ngành: **6720301**

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Phương thức đào tạo: Đào tạo theo Tín chỉ

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

Người điều dưỡng có khả năng giao tiếp tốt, sử dụng được ngoại ngữ cơ bản trong thực hành nghề điều dưỡng, thích nghi và hòa nhập nhanh với môi trường làm việc quốc tế, đáp ứng được những yêu cầu của nhà tuyển dụng nước ngoài.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;
- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;
- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;
- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;
- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;
- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;
- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ Tiếng Anh cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Thái độ

- Ứng xử với người bệnh/gia đình người bệnh, bản thân, gia đình, đồng nghiệp phù hợp với văn hóa và đạo đức nghề nghiệp
- Hành nghề theo qui định, theo pháp luật và chính sách của tổ chức và của nhà nước.
- Tôn trọng quyền người bệnh và người nhà trong khám bệnh, chữa bệnh.
- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và cập nhật các cải tiến về chăm sóc, quản lý chất lượng chăm sóc.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

1.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn: Đại học, sau đại học ngành Điều dưỡng...
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ



khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 35
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 101 (Tín chỉ) - 2760 (giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2325 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 739 giờ (26,7%)
- Khối lượng Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 2021 giờ (73,3%)

2.1. Khối kiến thức đại cương: 17 tín chỉ

- 2.1.1. Chính trị: 3 tín chỉ
- 2.1.2. Ngoại ngữ: 4 tín chỉ
- 2.1.3. 4 học phần khác: 10 tín chỉ

2.2. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 89 tín chỉ

- 2.2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành: 36 tín chỉ
- 2.2.2. Khối kiến thức chuyên ngành: 48 tín chỉ

2.3. Thực tập, khóa luận, học phần bổ sung

- 2.3.1. Thực tập tốt nghiệp: 5 tín chỉ

3. Nội dung chương trình:

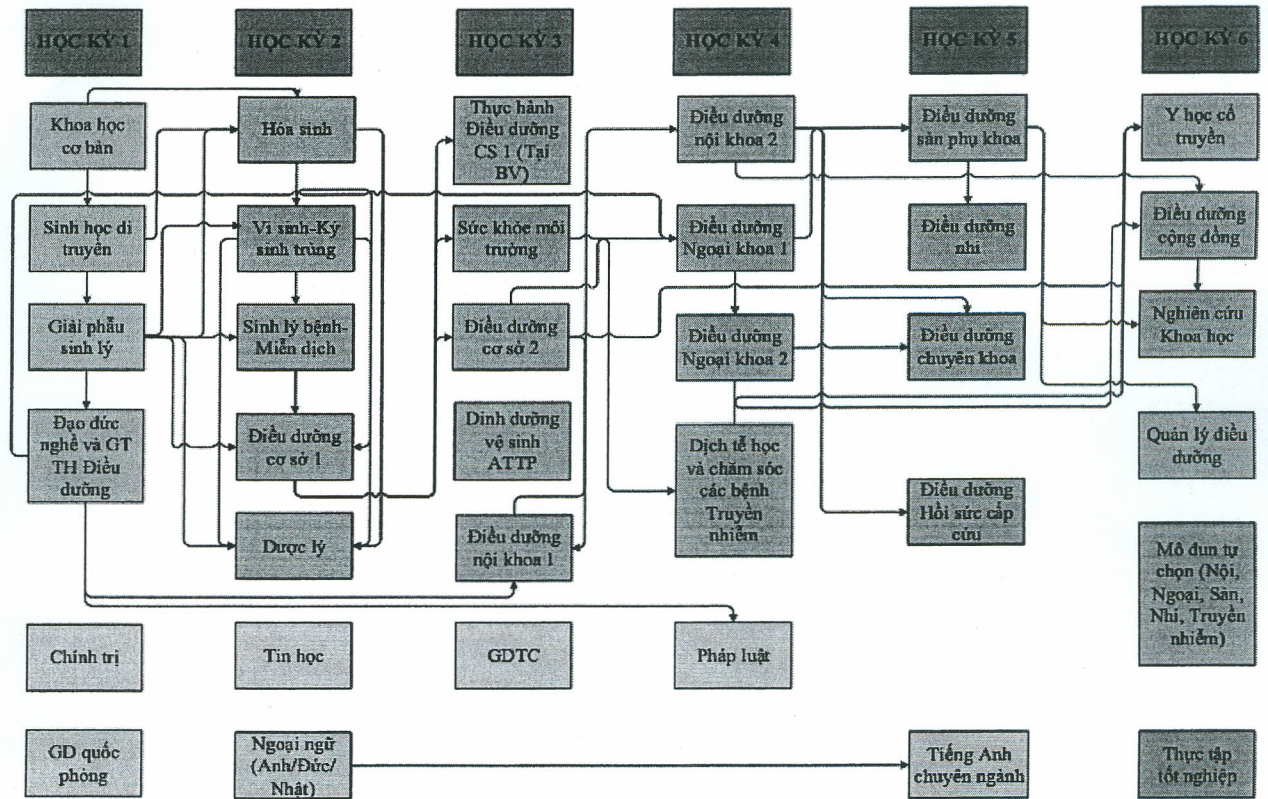
KHUNG PHÂN KỲ CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG THEO TÍN CHỈ											
<i>Kèm theo Quyết định số 138a ngày 25 tháng 06 năm 2020</i>											
STT	Tên mô đun- Môn học	Số tín chỉ	Số tín chỉ lý thuyết	Số tín chỉ thực hành/ BV	Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Bệnh viện/ Trạm	Kiểm tra	Giờ tự học	Ghi chú
Kỳ I											
1	Chính trị	3	2	1/0	75	41	29	0	5	75	
2	GDQP-AN	3	2	1/0	75	36	35	0	4	75	
3	Giải phẫu sinh lý	3	2	1/0	60	30	28	0	2	75	
4	KHCB (Toán – Lý – Hóa)	3	3	0/0	75	15	57	0	3	60	
5	Sinh học di truyền	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45	
6	Đạo đức nghề và Giao tiếp thực hành điều dưỡng	3	1	2/0	60	30	28	0	2	75	
Tổng		17	11	6/0	390	167	205	0	18	405	

Kỳ II										
1	Ngoại ngữ (Anh, Đức, Nhật)	4	2	2/0	120	42	72	0	6	90
2	Tin học	3	1	2/0	75	15	58	0	2	60
3	Vi sinh-Ký sinh trùng	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
4	Hóa sinh	2	1	1/0	45	30	12	0	3	60
5	Dược lý	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
6	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
7	Điều dưỡng cơ sở 1	4	4	0/0	90	30	58	0	2	90
Tổng		19	11	8/0	465	162	284	0	19	435
Kỳ III										
1	Thực hành điều dưỡng cơ sở 1 tại bệnh viện	2	0	0/2	90	0	0	85	5	30
2	Giáo dục thể chất	2	0	2/0	60	5	51	0	4	30
3	Sức khỏe môi trường	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
4	Điều dưỡng cơ sở 2	5	3	2/0	105	45	58	0	2	120
5	Dinh dưỡng vệ sinh ATTP	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
6	Điều dưỡng nội khoa 1	2	2	0/0	30	29	0	0	1	60
Tổng		15	7	6/2	375	109	165	85	16	330
Kỳ IV										
	Điều dưỡng nội khoa 2	4	0	0/4	180	0	0	175	5	60
1	Điều dưỡng Ngoại khoa 1	2	2	0/0	30	29	0	0	1	60
2	Điều dưỡng Ngoại khoa 2	4	0	0/4	180	0	0	175	5	60
3	Dịch tễ học và chăm sóc các bệnh Truyền nhiễm	4	2	0/2	120	30	0	85	5	90
4	Pháp luật	2	2	0/0	30	18	10	0	2	45
Tổng		16	6	0/10	540	77	10	435	18	315
Kỳ V										
1	Điều dưỡng sản phụ khoa	5	2	1/2	150	30	28	85	7	105
2	Điều dưỡng Nhi khoa	5	2	1/2	150	30	30	82	8	105
3	Điều dưỡng chuyên khoa	3	2	1/0	60	30	28	0	2	75
4	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	1	0/1	60	15	0	40	5	45
5	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
Tổng		17	8	4/5	465	120	114	207	24	375
Kỳ VI										
1	Y học cổ truyền	2	1	1/0	45	15	28	0	2	45
2	Nghiên cứu khoa học	2	2	0/0	30	29	0	0	1	60
3	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	0/2	105	15	0	80	10	60
4	Quản lý điều dưỡng	3	2	1/0	60	30	26	0	4	75
5	Mô đun tự chọn: Tự chọn 1 trong 5 mô đun (Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Truyền nhiễm)	2	1	0/1	60	15	0	40	5	45
6	Thực tế ngành (TTTN)	5	0	0/5	225	0	0	220	5	75
Tổng		17	7	2/8	525	104	54	340	27	360
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA		101	50	26/25	2760	739	832	1067	122	2220

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã ngành, nghề: 6720301



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Thực tập tốt nghiệp cuối khóa, làm khoá luận tốt nghiệp

4.4.1. Đầu học kỳ cuối khoá, các sinh viên được đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp hoặc thi bài thi chuyên môn cuối khóa được quy định như sau:

a) Sinh viên đăng ký làm khoá luận hoặc thi bài thi chuyên môn cuối khóa vào cuối học kỳ 5. Làm khoá luận tốt nghiệp: áp dụng cho sinh viên đạt điểm trung bình chung tích lũy đến hết học kỳ 5 $\geq 3,2$ (thang điểm 4)

b) Thi bài thi chuyên môn cuối khóa: sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp phải thi bài thi chuyên môn cuối khóa sau kỳ thực tập tốt nghiệp. Nội dung, hình thức bài thi chuyên môn cuối khóa sẽ được qui định cụ thể trong Chương trình chi tiết mô đun Thực tập tốt nghiệp của từng ngành/nghề đào tạo của nhà trường.

4.4.2. Hiệu trưởng quy định làm khóa luận:

- Đối tượng: những sinh viên đạt học lực từ Giỏi trở lên (điểm trung bình chung tích lũy đến hết học kỳ 5 $\geq 3,2$ và không quá 20% số sinh viên trong khóa) và tích lũy đủ tín chỉ hết học kỳ 5 (ngoại trừ các tín chỉ học trong học kỳ 6).

- Sinh viên được chọn 1 trong các chuyên ngành đào tạo để làm khóa luận tốt nghiệp.

- Sinh viên được chọn Giảng viên hướng dẫn làm khóa luận.

- Mỗi Giảng viên (đúng chuyên ngành) chỉ được hướng dẫn không quá 04 sinh viên làm khóa luận.

- Sinh viên triển khai làm khóa luận, viết khóa luận trong thời gian làm khóa luận.

- Sinh viên phải nộp Khóa luận cuối khóa học cho phòng Đào tạo và quản lý khoa học ngay sau khi kết thúc thời gian làm khóa luận cuối khóa học.

4.4.3. Thời gian làm khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập tốt nghiệp chuyên môn cuối khóa.

4.4.4. Đánh giá khóa luận tốt nghiệp: Theo quy định tại khoản 4 điều 24 Quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông. Điểm khóa luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

4.4.5. Thực tập tốt nghiệp cuối khóa:

Sinh viên đi thực tập tốt nghiệp cuối khóa tại các BV Trung ương, BV tỉnh, BV Huyện, hoặc các Trung tâm y tế, Công ty dược, Nhà thuốc, quầy thuốc và các Trạm Y tế xã, phường, có kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu tay nghề và cách tính điểm cụ thể cho từng khóa.

4.5. Hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc xét và công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành Điều dưỡng theo quy định của trường.